

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/01/2020 của UBND tỉnh về việc tổ chức Hội nghị tổng kết Chiến lược quốc gia công tác phòng, chống tham nhũng (được viết tắt là CLQG) đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về công tác phòng, chống tham nhũng (được viết tắt là UNCAC). Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Sở có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: Việc làm, dạy nghề, lao động; tiền lương, bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm xã hội thất nghiệp); an toàn lao động, người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn xã hội (gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội); công tác phòng, chống tham nhũng (sau đây được viết tắt là PCTN) và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CLQG VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN UNCAC

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

Hàng năm, Lãnh đạo Sở phối hợp với Công đoàn cơ quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và các văn bản có liên quan đến phòng, chống tham nhũng tới toàn thể cán bộ đảng viên trong cơ quan và toàn Ngành Lao động – TB&XH. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được Sở Lao động – TB&XH thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú: Qua các cuộc sinh hoạt cơ sở đảng định kỳ, qua các cuộc họp giao ban, tổng kết, sơ kết của cơ quan đơn vị....., thực hiện “Ngày pháp luật” định kỳ hàng tháng, tổ chức học tập, quán triệt văn bản pháp luật tập trung có báo cáo viên luật tham gia giới thiệu về các

nội dung luật; sưu tầm tài liệu pháp luật để tự nghiên cứu; tổ chức tọa đàm, giao lưu, trao đổi thảo luận về nội dung pháp luật.

Ngoài ra, hàng năm Sở đã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng của ngành Lao động Thương binh và Xã hội, để chỉ đạo và triển khai thực hiện trong toàn ngành, cụ thể các văn bản sau:

+ Quyết định số 135/QĐ-SLĐTBXH ngày 03/12/2012 của Giám đốc Sở về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng của ngành Lao động Thương binh và Xã hội năm 2013.

+ Quyết định số 94/QĐ-SLĐTBXH ngày 08/8/2012 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về Phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2012-2020.

+ Quyết định số 36/QĐ-SLĐTBXH ngày 26/5/2014 của Giám đốc Sở về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng của ngành Lao động Thương binh và Xã hội năm 2014.

+ Kế hoạch số 59/KH-SLĐTBXH ngày 17/3/2017 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2017.

+ Kế hoạch số 328/KH-SLĐTBXH ngày 25/10/2017 về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2018

+ Kế hoạch số 416/KH-SLĐTBXH ngày 18/12/2018 về kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2019.

+ Kế hoạch số 315/KH-SLĐTBXH ngày 16/12/2019 về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2020.

+ Kế hoạch số 204/KH-SLĐTBXH ngày 05/9/2019 của Giám đốc Sở về kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ đến toàn ngành.

+ Kế hoạch số 314/KH-SLĐTBXH ngày 16/12/2019 về việc triển khai Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021.

+ Quyết định số 08/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/01/2021 của Giám đốc Sở về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng của ngành Lao động Thương binh và Xã hội năm 2021.

2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp

2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật

Công tác cải cách hành chính: Trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính luôn được Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và đạt được nhiều kết quả đáng kể trong việc: Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Công tác tiếp nhận, chuyển xử lý, trả hồ sơ được thực hiện nhanh gọn, chính xác; tất cả các thủ tục hành chính thuộc Sở quản lý được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở; các TTHC giải quyết sớm và đúng hạn; 100% văn bản đến, đi đều được quản lý và kiểm tra, xử lý đúng hạn; văn bản phát hành công khai trên phần mềm quản lý hồ sơ công việc và được chuyển lưu trữ hàng ngày.

2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ

- Việc hoàn thiện và thực hiện các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ: Trong thời gian qua Sở và các đơn vị trực thuộc đã làm tốt việc sắp xếp, bố trí cán bộ, thực hiện việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác phù hợp với nguyện vọng, sở trường, phát huy được năng lực công tác của cán bộ, công chức viên chức. Đến nay, các trường hợp được định kỳ phải chuyển đổi vị trí công tác đều thực hiện tốt và đảm bảo đúng theo quy định.

- Việc xử lý kiên quyết, kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức: Trong thời gian qua tại Sở và các đơn vị trực thuộc không phát sinh trường hợp nào cán bộ công chức vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

- Thực hiện cơ chế về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo: Trong thời gian qua không phát sinh trường hợp yêu cầu của người dân và doanh nghiệp yêu cầu cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo phía giải trình theo quy định.

- Thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức: Sở luôn thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện chủ trương của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, góp phần phòng chống tham nhũng, lãng phí, hàng năm Sở và các đơn vị đều xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công để áp dụng thực hiện theo quy định.

- Thực hiện các quy định về minh bạch về tài sản thu nhập: Trong thời gian qua Sở và các đơn vị trực thuộc luôn tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính Phủ. Qua đó, việc triển khai công tác kê khai tài sản thu nhập của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của ngành được đảm bảo đúng đối tượng phải kê khai theo quy định.

- Việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức: 100% cán bộ, công chức viên chức và người lao động tại sở và các đơn vị trực thuộc thực hiện trả lương qua tài khoản thẻ ATM. Việc thanh toán tại Sở được thực hiện bằng việc chuyển khoản qua ngân hàng.

- Việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức: Sở đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức ngành Lao động – Thương binh và Xã hội và được niêm yết công khai tại nơi làm việc để các cơ quan, đơn vị để công dân, đơn vị, doanh nghiệp đến liên hệ công tác giám sát. Thời gian qua, không có phản ánh về việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ngành có thái độ xử sự không đúng mực.

2.3. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch: **Không thuộc lĩnh vực quản lý của ngành lao động.**

2.4. *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng*

a) *Hoạt động giám sát công tác PCTN: Không.*

b) *Việc phát hiện, xử lý tham nhũng:* Trong những năm qua tại Sở và các đơn vị trực thuộc sở không phát sinh trường hợp tham nhũng phải đưa ra xử lý.

c) *Công tác thu hồi tài sản tham nhũng: Không*

d) *Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN: Không.*

- *Việc tổ chức, bố trí cán bộ chuyên trách, phân định trách nhiệm trong các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng; việc xây dựng, kiện toàn đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra cấp Bộ và Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV; việc thực hiện chế độ, chính sách, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN:*

Hiện nay, không có biên chế chuyên trách về phòng chống tham nhũng, mà do cán bộ Thanh tra sở kiêm nhiệm làm công tác phòng chống tham nhũng.

- *Đánh giá hiệu quả của mô hình tổ chức PCTN hiện nay, chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN:* Công tác PCTN đạt nhiều kết quả nhất định; Tuy nhiên, vẫn chưa thực sự đi vào chiều sâu vì chưa có biên chế chuyên trách làm công tác PCTN nên việc triển khai về công tác PCTN còn nhiều hạn chế.

2.5. *Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng. Không thuộc chức năng của ngành lao động.*

3. Việc nội luật hóa, thực thi Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (UNCAC) và công tác hợp tác quốc tế về PCTN: Không.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở quan tâm, chỉ đạo, triển khai thực hiện thường xuyên. Nhận thức về phòng, chống tham nhũng của cán bộ, công chức và người lao động trong toàn ngành ngày càng được nâng lên. Việc công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, công tác tài chính, kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện nghiêm túc; công tác cải cách thủ tục hành chính, tiếp công dân, ứng xử của công chức, viên chức... được triển khai thực hiện tốt. Cán bộ, công chức, người lao động trong toàn ngành đều đồng tình và hưởng ứng thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng góp phần tạo ra hiệu quả tốt cho công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác phòng, chống tham nhũng vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như: Công tác phòng, chống tham nhũng là công việc khó khăn và đang diễn biến hết sức phức tạp. Tuy nhiên, hiện nay Sở chưa có biên chế chuyên trách về làm công tác PCTN mà do công chức thanh tra kiêm nhiệm làm công tác PCTN nên việc triển khai thực hiện các quy định về công tác PCTN còn hạn chế.

2. Đánh giá về việc thực hiện CLQG và kết quả thực hiện UNCAC:

Không.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị đề xuất chiến lược PCTN giai đoạn 2020 - 2030 và việc thực hiện UNCAC.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, thanh tra trách nhiệm các đơn vị trực thuộc kết hợp thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan để giải quyết kịp thời những vụ việc phát sinh trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nhất là đối với các vụ án tham nhũng; giải quyết, xử lý dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng thẩm quyền và đảm bảo đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, hoạt động phục vụ người dân và doanh nghiệp ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, các cấp các ngành. Thực hiện phải đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất và liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia giữa các ngành từ trung ương tới địa phương; các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phải luôn bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch thông tin và tiện lợi để phục vụ cho toàn xã hội;

Tiếp tục rà soát, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền về PCTN; phát huy hơn nữa tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức Đảng và đảng viên trong PCTN, vai trò của chi bộ trong quản lý, giáo dục đảng viên.

Xem xét, bổ sung biên chế chuyên trách về công tác Phòng, chống tham nhũng ở những cơ quan đơn vị dễ xảy ra tham nhũng vi phạm, nhằm nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật về phòng chống tham nhũng trong thời gian tới.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành về PCTN còn vướng mắc, bất cập: Không.

- Các kiến nghị khác: Không

Trên là báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia công tác PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về công tác PCTN, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo Thanh tra tỉnh xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (để biết);
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TTr (Ph02).



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thị Thùy Trang



PHỤ LỤC

THÔNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (Từ 01/06/2009 đến 01/06/2020)
 (Kèm theo Báo cáo Phòng, Chống Tham Nhũng - SLĐTBXH ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Giám đốc Sở)



MS	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LIỆU
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	10
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHÓ BIẾN, GIAO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	22
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	04
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	04
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0

17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị		Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)		Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyên đối vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức		CQ, TC, ĐV	04
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý		Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng		Người	40
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập		Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực		Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng		Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng		Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng		Người	0
26a	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do có dấu hiệu tham nhũng		Người	0
26b	Số yêu cầu giải trình đã được giải trình theo quy định về trách nhiệm giải trình		Yêu cầu	0
26c	Tỷ lệ đã thực hiện giải trình so với số yêu cầu giải trình đủ điều kiện để giải trình		%	
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính		CQ, TC, ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chỉ trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc		%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG			
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ		Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ		Người	0
	Qua hoạt động thanh tra			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra		Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra		Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức		Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết		Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo		Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo		Người	0

	Qua công tác kiểm toán		
37	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ	0
38	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
39	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
40	Số bị can tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Công tác truy tố tội phạm tham nhũng		
41	Số vụ án tham nhũng đã bị truy tố	Vụ	0
42	Số vụ án tham nhũng đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ	Vụ	0
43	Số bị can tham nhũng đã bị truy tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
44	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
45	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	
46	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
47	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
48	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
49	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
50	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
51	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương	Người	
	+ Tặng Giấy khen	Người	

Lưu ý:

- Không sửa đổi nội dung các tiêu chí báo cáo trong biểu mẫu.
- Các bộ, ngành, địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của bộ, ngành, địa phương (các địa phương không thống kê về kết quả của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn)./.